

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM AN HUY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM AN HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109521924

**3. Ngày thành lập:** 04/02/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Phú Mỹ, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976 659 137

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                            | 5610        |
| 2.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                    | 5621        |
| 3.  | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                                                                                                               | 0150        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                                | 0161        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0162        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                                                                             | 0163        |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô                                                                                                                                                                                                           | 4933        |
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Mua bán lương thực, thực phẩm                                                                                                                                                                                               | 4722        |
| 9.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4632(Chính) |
| 10. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                                                                                             | 1010        |
| 11. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                                                                                                                     | 1020        |
| 12. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                | 1030        |
| 13. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                      | 4620        |
| 14. | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                                                                                                                                                                                                                              | 4631        |
| 15. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4633        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại)<br>(Đối với những ngành, nghề có điều kiện Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013211629

Ngày cấp: 25/06/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thái Lai, Xã Tiến Thắng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thái Lai, Xã Tiến Thắng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội